TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
BỘ MÔN KINH TẾ

BẢNG ĐIỂM (LẦN 1)

LỚP: CĐ KTDN 23B
HỌC KỲ: 1
MÔN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN
SỐ TIẾT: 75
SỐ TC: 5
GV: NGUYỄN KHÁNH TOÀN
LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
1	0312231047	Tăng Kim	Yến	27/10/1998	10.0	9.8	10.0	9.9	
2	0312231051	Lê Đức	Anh	11/02/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	
3	0312231053	Lê Hà Hoài	Ân	26/08/2005	2.0	6.1	3.5	4.4	
4	0312231054	Nghiêm Đình Thế	Bảo	25/08/2004	10.0	9.1	8.0	8.6	
5	0312231055	Nguyễn Nhơn Hoài	Bảo	10/06/2005	4.0	5.8	5.0	5.2	
6	0312231056	Lưu Quốc	Bình	03/09/2003	8.0	6.6	6.5	6.7	
7	0312231058	Lê Thế	Dũng	28/10/2003	10.0	7.8	7.5	7.9	
8	0312231060	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	24/06/2005	10.0	9.3	10.0	9.7	
9	0312231061	Nguyễn Dương Tú	Hồng	08/08/2005	10.0	6.9	0.0	3.8	
10	0312231062	Lê Thị Hoa	Huệ	02/09/2005	10.0	6.1	6.0	6.4	
11	0312231063	Huỳnh Quốc	Huy	29/04/2005	10.0	7.4	6.5	7.2	
12	0312231064	Đỗ Thị Khánh	Huyền	10/04/2005	8.0	5.8	6.0	6.1	
13	0312231065	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	22/08/2005	6.0	6.3	5.5	5.9	
14	0312231066	Đặng Thị Mỹ	Hường	26/04/2004	8.0	9.8	10.0	9.7	
15	0312231067	Võ Trung	Khánh	02/03/2005	10.0	6.2	6.0	6.5	
16	0312231068	Nguyễn Gia	Linh	17/04/2002	8.0	9.6	10.0	9.6	
17	0312231069	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	21/02/2004	7.0	5.3	6.0	5.8	
18	0312231070	Đặng Nguyễn Bảo	Long	05/11/2005	8.0	5.8	5.0	5.6	
19	0312231071	Nguyễn Cẩm	Ly	04/10/2004	10.0	8.7	3.0	6.0	
20	0312231072	Nguyễn Xuân	Mai	07/06/2005	4.0	6.7	6.5	6.3	
21	0312231073	Nguyễn Trà	My	13/10/2005	2.0	6.6	7.0	6.3	
22	0312231075	Nguyễn Thành	Nam	12/03/2000	4.0	7.2	5.0	5.8	
23	0312231076	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	07/03/2005	2.0	7.1	5.0	5.5	
24	0312231077	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	21/10/2005	6.0	5.4	3.0	4.3	
25	0312231078	Trần Thị Ngọc	Như	21/05/2005	5.0	6.0	5.0	5.4	
26	0312231079	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	25/08/2005	6.0	7.9	8.0	7.8	
27	0312231081	Đỗ Minh	Phương	03/11/2005	10.0	9.1	10.0	9.6	
28	0312231082	Phạm Thị Bích	Phương	09/01/2000	6.0	6.3	7.5	6.9	
29	0312231083	Trần Mỹ	Quyên	12/07/2005	7.0	7.6	5.5	6.5	
30	0312231084	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	12/01/2005	10.0	5.6	7.5	7.0	
31	0312231085	Trần Phước	Sang	08/05/2005	8.0	8.9	7.5	8.1	
32	0312231087	Phạm Hoài	Thanh	02/12/2005	6.0	7.1	4.0	5.4	
33	0312231088	Trần Thu	Thảo	06/09/2005	10.0	7.1	4.5	6.1	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	CHUYÊN CẦN	ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI L1	TỔNG KẾT L1	GHI CHÚ
34	0312231089	Đỗ Mẫn	Thiên	30/03/2005	3.0	5.9	3.0	4.2	
35	0312231090	Lê Thanh	Thơ	25/04/2005	10.0	8.9	8.5	8.8	
36	0312231091	Trần Đức	Thuận	01/01/2005	6.0	8.7	0.0	4.1	
37	0312231092	Trần Thị Phương	Thúy	09/02/2005	10.0	6.6	3.0	5.1	
38	0312231093	Nguyễn Thị Phương	Trang	19/09/2005	8.0	6.0	6.0	6.2	
39	0312231095	Phạm Hoàng Mỹ	Trâm	23/05/2005	6.0	7.9	9.0	8.3	
40	0312231096	Đặng Thị Huyền	Trân	05/04/2005	9.0	7.3	4.5	6.1	
41	0312231097	Nguyễn Minh	Tuấn	13/12/2005	8.0	8.8	9.5	9.1	
42	0312231100	Trương Ngọc Tường	Vy	17/02/2005	10.0	8.4	9.0	8.9	
43	0312231102	Lê Thị Kim	Huyền	06/09/2000	2.0	7.4	0.0	3.2	
44	0312221032	Trần Thị Kim	Ngân	15/11/2004	4.0	2.7	6.5	4.7	HG-CĐKTDN22A-NLKT

Thống kê	Tổng	Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Số lượng (Tỉ lệ)	44(100%)	6(13.6%)	5(11.4%)	4(9.1%)	12(27.3%)	9(20.5%)	6(13.6%)	2(4.5%)

BỘ MÔN KINH TẾ

Ngày 23 tháng 02 năm 2024

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN KHÁNH TOÀN